

Số: 2091 /BVĐKĐN-KD  
V/v mời chào giá thuốc phục vụ điều trị  
hiếm muộn cho Khoa Sản tại Nhà thuốc  
bệnh viện năm 2026

Đồng Nai, ngày 08 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp.

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/04/2016 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Dược;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 23/06/2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ thông tư 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập.

Căn cứ Quyết định số 2101/QĐ-BVĐKĐN ngày 06/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Đồng Nai về việc phê duyệt phê duyệt danh Mục sắm thuốc phục vụ điều trị hiếm muộn cho Khoa Sản tại Nhà thuốc bệnh viện năm 2026.

Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai có kế hoạch tìm kiếm đơn vị có năng lực phù hợp nhằm thực hiện mua sắm thuốc phục vụ điều trị hiếm muộn cho Khoa Sản tại nhà thuốc bệnh viện năm 2026. Để có cơ sở lựa chọn nhà cung cấp, Bệnh viện kính mời các nhà cung cấp chào giá các thuốc, chi tiết cụ thể như sau:

1. Tên gói: Mua sắm thuốc phục vụ điều trị hiếm muộn cho Khoa Sản tại Nhà thuốc bệnh viện năm 2026.
2. Danh mục hàng hóa: đính kèm Phụ lục.
3. Thời gian cung cấp hàng hóa: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
5. Hiệu lực của bảng chào giá: tối thiểu 06 tháng.
6. Yêu cầu về đơn giá chào hàng: đã bao gồm các loại thuế, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bệnh viện.
7. Thời gian nhận chào giá: từ ngày 08 tháng 10 năm 2026 đến hết ngày 19 tháng 10 năm 2026.
8. Cách thức tiếp nhận:

- Nộp Bảng chào giá nhà cung cấp có ký tên của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu, trực tiếp tại phòng Hành chính dược, Khoa Dược, Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai.
- Địa chỉ: Số 02 đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai.
- Người liên hệ: DS. Nguyễn Thị Hồng (SĐT: 0912.232.478).
- Gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, qua website: [muasamcong.mpi.gov.vn](http://muasamcong.mpi.gov.vn).

Trân trọng thông báo./ 

**Nơi nhận:**

- Các nhà cung cấp;
- Lưu: VT, Khoa Dược.  
(ChauHNN)



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

  
**Đinh Cao Minh**



**Phụ lục**  
**Danh mục hàng hóa**

(Đính kèm Công văn số 2008 /BVDKĐN-KD ngày 08 /10/2026 của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai)

| STT | Nhóm<br>TCKT | Tên hoạt chất                                       | Nồng độ, hàm<br>lượng       | ĐVT         | Đường dùng             | Dạng bào chế           | Số lượng |
|-----|--------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------|-------------|------------------------|------------------------|----------|
| 1   | 2            | Human Chorionic Gonadotropin                        | 5000IU                      | Lọ          | Tiêm bắp               | Thuốc tiêm đông<br>khô | 360      |
| 2   | 2            | Menotropin                                          | 75IU                        | Lọ          | Tiêm bắp               | Thuốc tiêm đông<br>khô | 360      |
| 3   | 2            | Menotropin                                          | 150IU                       | Lọ          | Tiêm bắp               | Thuốc tiêm đông<br>khô | 240      |
| 4   | 2            | Follitropin alfa người tái tổ hợp                   | 75IU                        | Bơm<br>tiêm | Tiêm                   | Thuốc tiêm             | 120      |
| 5   | 2            | Follitropin alfa người tái tổ hợp                   | 225IU                       | Bơm<br>tiêm | Tiêm                   | Thuốc tiêm             | 360      |
| 6   | 2            | Follitropin alfa người tái tổ hợp                   | 300IU                       | Bơm<br>tiêm | Tiêm                   | Thuốc tiêm             | 240      |
| 7   | 1            | Triptorelin (dưới dạng Triptorelin<br>acetat) 0,1mg | 0,1mg                       | Lọ          | Tiêm dưới da           | Thuốc tiêm đông<br>khô | 120      |
| 8   | 1            | RH-FSH (follitropin alfa)                           | 600IU/ml<br>(225IU/0,375ml) | Bút tiêm    | Tiêm dưới da           | Thuốc tiêm             | 360      |
| 9   | 1            | RH-FSH (follitropin alfa)                           | 600IU/ml<br>(300IU/0,5ml)   | Bút tiêm    | Tiêm dưới da           | Thuốc tiêm             | 240      |
| 10  | 5            | Estradiol                                           | 2mg                         | Viên        | Uống                   | Viên                   | 3.600    |
| 11  | 1            | Progesterone                                        | 400mg                       | Viên        | Đặt hậu môn/<br>âm đạo | Viên đặt âm đạo        | 2.400    |
| 12  | 5            | Metronidazol                                        | 250mg                       | Viên        | Uống                   | Viên                   | 15.000   |
| 13  | 5            | Metronidazol                                        | 500mg                       | Viên        | Uống                   | Viên                   | 15.000   |
| 14  | 5            | Lynestrenol                                         | 5mg                         | Viên        | Uống                   | Viên                   | 3.600    |